

CÔNG ĐOÀN DỆT MAY VIỆT NAM
VĂN PHÒNG TƯ VẤN PHÁP LUẬT

BẢN TIN PHÁP LUẬT SỐ 18-2025

I. TÌNH HUỐNG PHÁP LUẬT

Quy định của pháp luật về xác định thời gian đóng bảo hiểm xã hội đối với NLĐ khi tham gia nghĩa vụ quân sự.

Anh A sinh năm 1970, bắt đầu đi làm từ năm 1993 tại Công ty Dệt May X. Trong quá trình làm việc, anh có 02 năm tạm dừng việc để thực hiện nghĩa vụ quân sự. Sau khi xuất ngũ, anh tiếp tục làm việc tại Công ty. Do có 15 năm làm nghề nặng nhọc độc hại nên anh A chuẩn bị đủ tuổi nghỉ hưu và đang tìm hiểu thủ tục hưởng chế độ hưu trí. Anh A hỏi, thời gian tham gia nghĩa vụ quân sự của anh có được tính vào tổng thời gian tham gia bảo hiểm xã hội không?

Căn cứ pháp lý

- Luật Bảo hiểm xã hội năm 2024 (có hiệu lực từ 01/01/2025);
- Văn bản hợp nhất số 10/VBHN-BQP ngày 8/5/2024 của Bộ Quốc phòng hướng dẫn thực hiện một số điều của Nghị định số 27/2016/NĐ-CP ngày 6/4/2016 của Chính phủ quy định một số chế độ, chính sách đối với hạ sĩ quan, binh sĩ phục vụ tại ngũ, xuất ngũ và thân nhân của hạ sĩ quan, binh sĩ tại ngũ (Văn bản hợp nhất số 10/2024).

Giải quyết tình huống

Về thời gian thực hiện nghĩa vụ quân sự: Căn cứ điểm đ, khoản 1, Điều 2 Luật Bảo hiểm xã hội 2024, đối tượng tham gia bảo hiểm xã hội bắt buộc và bảo hiểm xã hội tự nguyện là hạ sĩ quan, binh sĩ quân đội nhân dân; hạ sĩ quan, chiến sĩ nghĩa vụ công an nhân dân; học viên quân đội, công an, cơ yếu đang theo học được hưởng sinh hoạt phí (nội dung này được Luật BHXH 2024 kế thừa các quy định của Luật BHXH 2006, 2014).

Ngoài ra, khoản 1 Điều 7 Văn bản hợp nhất số 10/ 2024 quy định cụ thể như sau:

“a) Thời gian phục vụ tại ngũ của hạ sĩ quan, binh sĩ được tính là thời gian đóng bảo hiểm xã hội để làm cơ sở tính hưởng các chế độ bảo hiểm xã hội theo quy định.

b) Trường hợp trước khi nhập ngũ, có thời gian làm việc, đóng bảo hiểm xã hội bắt buộc tại cơ quan Nhà nước, tổ chức, cơ sở kinh tế thuộc các thành phần kinh tế, nếu xuất ngũ về địa phương thì được cộng nối thời gian công tác có đóng bảo hiểm xã hội trước đó với thời gian tại ngũ để tính hưởng chế độ bảo hiểm xã hội theo quy định và do bảo hiểm xã hội Bộ Quốc phòng giải quyết”.

Căn cứ các quy định trên, NLD có thời gian tham gia nghĩa vụ quân sự thì thời gian đó NLD là đối tượng phải tham gia bảo hiểm xã hội và được tính vào tổng thời gian NLD tham gia bảo hiểm xã hội.

Tuy nhiên, căn cứ Điều 5 Luật BHXH 2024 về nguyên tắc bảo hiểm xã hội quy định: *“Người vừa có thời gian đóng bảo hiểm xã hội bắt buộc vừa có thời gian đóng bảo hiểm xã hội tự nguyện được hưởng chế độ trợ cấp hằng tháng, chế độ hưu trí và chế độ tử tuất trên cơ sở thời gian đã đóng bảo hiểm xã hội bắt buộc và bảo hiểm xã hội tự nguyện. Thời gian đóng bảo hiểm xã hội đã được tính hưởng bảo hiểm xã hội một lần thì không được tính vào thời gian làm cơ sở tính hưởng chế độ bảo hiểm xã hội”*

Như vậy, đối với khoảng thời gian anh A tham gia nghĩa vụ quân sự có hai trường hợp:

- Trường hợp 1: Sau khi xuất ngũ, anh A đã được giải quyết chế độ trợ cấp một lần thì thời gian tham gia nghĩa vụ quân sự không được cộng để tính là tổng thời gian tham gia bảo hiểm xã hội.

- Trường hợp 2: Sau khi xuất ngũ, anh A chưa được giải quyết chế độ trợ cấp một lần thì thời gian tham gia nghĩa vụ quân sự được cộng dồn để tính là tổng thời gian tham gia bảo hiểm xã hội

NGUYỄN THỊ THANH HOÀN

II. TÌNH HUỐNG PHÁP LUẬT

Quy định về BHXH đối với người lao động mắc bệnh hiểm nghèo

Chị H sinh ngày 08/3/1976, làm việc tại Công ty Dệt May A, tính đến hết tháng 10/2025 chị mới chỉ có 13 năm 10 tháng đóng BHXH (điều kiện lao động bình thường). Do bị ung thư giai đoạn muộn, chị phải nghỉ việc để điều trị lâu dài. Vậy sau khi nghỉ việc, chị H có nên tiếp tục đóng BHXH tự nguyện để hưởng lương hưu hay dừng đóng và đề nghị thanh toán BHXH một lần?

Căn cứ pháp lý

- Luật Bảo hiểm xã hội năm 2024 (Luật BHXH 2024);
- Nghị định 135/2020/NĐ-CP ngày 18/11/2020 của Chính phủ quy định về tuổi nghỉ hưu;
- Nghị định 158/2025/NĐ-CP ngày 25/6/2025 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật BHXH về BHXH bắt buộc.

Giải quyết tình huống

1. Điều kiện hưởng chế độ hưu trí của chị H

Căn cứ Khoản 1 Điều 64 Luật BHXH 2024 quy định về đối tượng và điều kiện hưởng lương hưu: Người lao động khi nghỉ việc có thời gian đóng BHXH bắt buộc từ đủ 15 năm trở lên và đủ tuổi nghỉ hưu theo quy định.

Căn cứ Khoản 2 Điều 4 và Điểm c Khoản 1 Điều 5 Nghị định 135/2020/NĐ-CP: Tuổi nghỉ hưu trong điều kiện lao động bình thường của nữ là 60 tuổi hoặc có thể nghỉ hưu từ đủ 55 tuổi trở lên nếu kết quả giám định sức khỏe người lao động bị suy giảm khả năng lao động từ 61% trở lên.

Theo dữ liệu tình huống, tính đến hết tháng 10/2025, chị H được 49 tuổi 07 tháng và có 13 năm 10 tháng đóng BHXH. Như vậy, chị H còn thiếu 10 năm 05 tháng về độ tuổi (hoặc ít nhất 05 năm 05 tháng nếu bị suy giảm sức khỏe từ 61% trở lên) và 01 năm 02 tháng về số năm đóng BHXH để đủ điều kiện hưởng chế độ hưu trí.

2. Lựa chọn phương án để đảm bảo quyền lợi tốt nhất cho NLĐ

Phương án 1: Chị H tiếp tục tham gia BHXH tự nguyện trong thời gian ít nhất 01 năm 02 tháng để đủ điều kiện về số năm đóng BHXH, có thể đóng gián đoạn rồi nối lại, để bảo lưu quyền hưởng lương hưu và được cấp thẻ BHYT miễn phí khi nghỉ hưu (Khoản 3 Điều 5 và Điều 103 Luật BHXH 2024).

Phương án 2: Theo Điểm c Khoản 1 Điều 70 Luật BHXH 2024 quy định trường hợp hưởng BHXH một lần “*Người đang mắc một trong những bệnh ung thư, bại liệt, xơ gan mất bù, lao nặng, AIDS*”, chị H có thể rút bảo hiểm một lần, nhận số tiền trợ cấp theo số năm thực tế đã đóng ngay sau khi nghỉ việc và chấm dứt tham gia BHXH. Tuy nhiên, chị sẽ mất quyền lợi hưu trí và chế độ BHYT.

Do tình trạng bệnh của chị H cần điều trị dài ngày, chi phí lớn. Do vậy, chị H nên tiếp tục tham gia BHXH tự nguyện đến khi đủ 15 năm đóng BHXH trở lên để được hưởng lương hưu và BHYT suốt đời. Việc hưởng BHXH một lần chỉ nên thực hiện khi sức khỏe diễn biến xấu hoặc điều kiện tài chính không còn cho phép tiếp tục đóng.

HOÀNG THỊ HẢI